

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600986703 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04 tháng 03 năm 2011.*

*Địa chỉ: Ấp Trung Tâm, Xã Xuân Lập, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai*

*Điện thoại: 061.3724646 Fax: 061.3724828*

### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lê Cao Sơn Chức vụ: Thư Ký HĐQT  
Điện thoại: 0989.844.788 Fax: 0613.724.828  
Email: Lecaoson09@gmail.com



# MỤC LỤC



THÔNG TIN TÓM TẮT .....	0
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	0
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU .....	0
ĐỒNG NAI .....	0
<b>1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	3
1.3. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
1.4. Quá trình tăng vốn .....	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty .....	6
2.1. Đại hội đồng cổ đông .....	7
2.2. Hội đồng quản trị .....	7
2.3. Ban kiểm soát .....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	9
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2016 .....	9
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....	10
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2016 .....	10
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	10
4.1. Danh sách công ty mẹ .....	10
4.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết .....	14
5. Hoạt động kinh doanh .....	16
Tư vấn thiết kế, quy hoạch xây dựng và giao thông, .....	16
5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	16
5.2. Nguyên vật Liệu .....	17
5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu .....	17
5.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này .....	17
5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận .....	18
5.3. Trình độ công nghệ .....	18
5.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	18
5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	18
5.6. Hoạt động Marketing .....	18
5.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	18
5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng) .....	19
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	19
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015-2016 .....	19
6.1.1. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i> .....	20
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo .....	21
6.2.1. <i>Thuận lợi</i> .....	21
6.2.2. <i>Khó khăn</i> .....	21
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	22
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	22
7.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	22
8. Chính sách đối với người lao động .....	23
8.1. Số lượng người lao động trong Công ty .....	23

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...	23
8.2.1. Chế độ làm việc	24
8.2.2. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi	24
9. Chính sách cổ tức	25
10. Tình hình hoạt động tài chính	26
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	26
10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ	26
10.1.2. Mức lương bình quân	26
10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	27
10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định	27
10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định	27
10.1.6. Tổng dư nợ vay	27
10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay	27
10.1.7.1. Các khoản phải thu	27
10.1.7.2. Các khoản phải trả	28
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
11. Tài sản	30
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo	31
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	32
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. Hội đồng quản trị	32
2. Ban kiểm soát (kèm theo sơ yếu lý lịch)	38
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	42
Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	43
4.	43
III. PHỤ LỤC	44
1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	44
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm 2015, 2016;	44

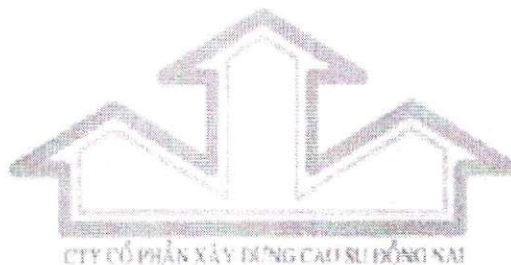
**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI**  
 Tên tiếng Anh : **DONG NAI RUBBER CONSTRUCTION JOINTSTOCK COMPANY**  
 Tên viết tắt : **DORUCON**  
 Điện thoại : (061) 3724646  
 Fax : (061) 3724828  
 Trụ sở : Ấp Trung Tâm, Xã Xuân Lập, Thị Xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ đăng ký : 16.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp : 16.000.000.000 đồng.

Logo :



Website: : Dorucon.com.vn

Ngày trở thành công ty đại chúng : 7/8/2009

Người đại diện theo pháp luật của công ty : Ông Lê Văn Liêm - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Thông tin về GCN ĐKKD : Số 3600986703 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04 tháng 03 năm 2011.

Ngành nghề kinh doanh :

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Thi công công trình cấp thoát nước
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn thiết kế, giám sát, công trình, dân dụng, công nghiệp, giao thông

- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Trừ hạt điều, bông vải và động vật hoang dã.
- Chuẩn bị mặt bằng
- Khai thác lâm sản trừ gỗ
- Phá dỡ
- Lắp đặt hệ thống điện
- Hoạt động tư vấn quản lý
- Xây dựng nhà các loại
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
Loại chứng khoán	Phổ thông
Mệnh giá	10.000
Mã chứng khoán	CDR
Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch	1.600.000 cổ phiếu
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD	108.142, tương đương 6,76% của Công ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai. Toàn bộ số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của các cổ đông là thành viên Hội Đồng Quản Trị (HDQT), Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và thời gian hết hạn chế chuyển nhượng là khi các cổ đông này không còn nắm giữ các chức vụ trong HDQT và Ban Kiểm Soát .
Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài Chính.  Tại thời điểm ngày 30/11/2016, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600986703 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04 tháng 03 năm 2011.

#### **Lịch sử phát triển Công ty được tóm tắt như sau:**

Công ty Cổ phần xây dựng cao su Đồng Nai được thành lập từ việc cổ phần hóa Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông trực thuộc Công ty cao su Đồng nai (nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng nai).

- + Ngày 01 tháng 01 năm 1987 Xí nghiệp Xây dựng được thành lập với nòng cốt là một số cán bộ công nhân viên Ban quản lý công trình trực thuộc Công ty Cao su Đồng Nai.
- + Theo yêu cầu về cơ chế quản lý của nhà nước, năm 1994 Xí nghiệp Xây dựng được chuyển đổi thành Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông theo quyết định số 142/CSDN/QĐ, Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông là đơn vị kinh tế cơ sở hạch toán phụ thuộc, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản chuyên thu chuyên chi tại ngân hàng địa phương theo qui định của Nhà Nước. Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị trực thuộc Nhà nước Số 301736 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/11/1994.
- + Với xu thế chung của việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước, năm 2008 Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông tiến hành Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ phần xây dựng cao su Đồng Nai theo các quyết định:
  - ❖ Quyết định số 3116/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 24/10/2006 về việc chấp thuận cổ phần hóa Xí nghiệp; Quyết định số 1875/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 29/06/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá Xí nghiệp Xây dựng và Giao thông thuộc Công ty cao su Đồng Nai.
  - ❖ Quyết định số 1180/QĐ-CSVN ngày 19/11/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông thuộc Công ty cao su Đồng Nai thành Công ty cổ phần.

- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4703000510, đăng ký lần đầu ngày 5 tháng 3 năm 2008 với vốn điều lệ là 16.000.000.000 đồng.

Năm 2009 Công ty cổ phần xây dựng cao su Đồng Nai thành lập các công ty con : Công ty Dokraco Co., Ltd, Công ty Donakra Co.,Ltd tại vương Quốc Campuchia và Công ty xây dựng Đồng Nai – Pakse tại nước Lào. Các công ty con hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông ...phục vụ chủ yếu cho các Công ty trong ngành cao su tại Vương Quốc Campuchia và Lào.

Ngày 15 tháng 10 năm 2014 Công ty thành lập Công ty con: Cty TNHH MTV xây dựng cao su An Lộc hoạt động thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông ....

Công ty quy tụ đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm và công nhân kỹ thuật lành nghề, trang thiết bị đủ loại, nhập từ nhiều nước ( Nhật, Pháp, Mỹ, Nga...)

Công ty đã xây dựng nhiều công trình trong nước đạt chất lượng cao: các công trình công nghiệp, dân dụng, trụ sở, nhà làm việc, nhà ở, trung tâm thương mại; công trình giáo dục, y tế, văn hóa-thể thao, quân đội; thi công các khu xử lý nước thải phục vụ tại các nhà máy v.v...

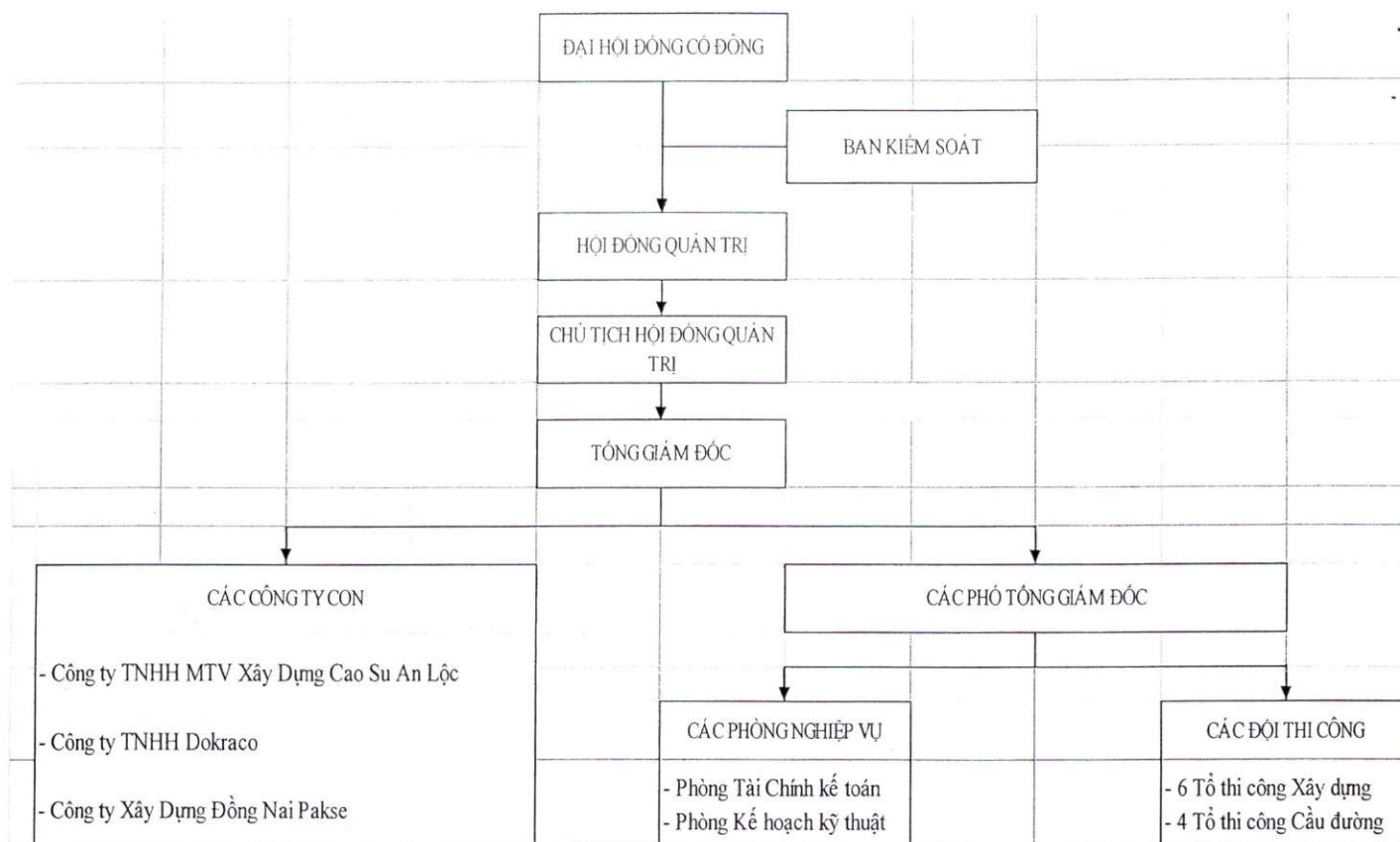
Sau hơn 20 năm phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1987- 2007), Công ty vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, hạng ba; được Bộ xây dựng tặng nhiều huy chương vàng chất lượng cao.

Ngày 14/04/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 81/2017/GCNCP-VSD ngày 17/04/2017 và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn**

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

## **2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty**



## 2.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất 01 lần/năm.ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

## 2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các ủy viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT.HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

## 2.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của



HDQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

### **Ban Tổng Giám Đốc**

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HDQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc do HDQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

### **Các phòng ban chức năng**

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm các Phòng ban chức năng:

*Phòng Tài chính kế toán*

*Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật*

Đứng đầu Phòng Ban chức năng là các trưởng phòng do Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm. Các trưởng Phòng Ban có trách nhiệm trực tiếp quản lý tất cả nhân viên trong phòng theo phân hành của mình, đồng thời là người tham mưu, giúp việc chính cho Ban Tổng Giám đốc, và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề phát sinh hàng ngày trong phòng mình.

Giúp việc cho trưởng phòng là các phó phòng ban, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng phòng và gián tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Thay mặt trưởng phòng xử lý tất cả nghiệp vụ chuyên môn trong phòng mình khi có ủy quyền, đồng thời tự chịu trách nhiệm trước trưởng phòng và Ban Tổng Giám đốc về các quyết định của mình.

Giúp việc cho trưởng phó phòng là các nhân viên nghiệp vụ chuyên môn, chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ các trưởng phó phòng, gián tiếp từ Ban Tổng Giám đốc. Tham mưu cho lãnh đạo phòng giải quyết các vấn đề nghiệp vụ phát sinh hàng ngày.

*Các đội thi công*

Các đội thi công, đứng đầu là đội trưởng, đội phó. Trực tiếp chỉ huy công nhân thi công công trình, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc, gián tiếp từ giám sát thi công do Ban Tổng Giám đốc chỉ định. Tự chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về tiến độ thi công, chất lượng công trình, an toàn lao động tại công trình và các vấn đề khác xảy ra tại công trường thi công.

Thư ký đội: Chịu trách nhiệm ghi chép sổ sách theo đúng quy định Công ty và quy định pháp luật hiện hành về sổ sách chứng từ. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của đội trưởng, đội phó.

Nhân viên quản lý công trình: các kỹ sư, thợ lành nghề trực thuộc đội thi công, lái xe phục vụ thi công...trực tiếp giúp việc cho đội trưởng, đội phó quản lý nhân công tại công trình đảm bảo công trình thực hiện đúng theo tiến độ, chất lượng thi công.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/11/2016

T T	Cổ đông	Địa chỉ	Số GPĐKKD/CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cty TNHH Một Thành Viên Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai	Ấp trung Tâm, Xã Xuân Lập, Tx Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	3600986703 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04 tháng 03 năm 2011,	464.000	29
2	Công ty Cổ Phần Cao Su Hòa Bình	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	4903000095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 22/4/2004. Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/9/2016.	200.000	12,5
3	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN	Ấp trung Tâm, Xã Xuân Lập, Tx Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai	271642669	93.500	5,84
	<b>Tổng công</b>			<b>757.500</b>	<b>47,34</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/11/2016 của CTCP Xây dựng Cao su Đồng Nai*

### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào ngày 05 tháng 03 năm 2008. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2016

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>161</b>	<b>1.600.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>100</b>
- Tổ chức	4	710.000	7.100.000.000	44,38
- Cá nhân	157	890.000	8.900.000.000	55,62
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Tổ chức	0	0	0	0
- Cá nhân	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.600.000</b>	<b>16.000.000.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/11/2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.*

## 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

### 4.1. Danh sách công ty mẹ

- Không có

## 4.2. Danh sách công ty con, công ty liên kết

### ▪ Công ty con

#### - Công ty TNHH MTV Xây dựng Cao su An Lộc

Mã số doanh nghiệp: 3603220466 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23/10/2014

Địa chỉ: Số 6, Đường số 1, ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai

Điện thoại: 0918887177

Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn của CTCP Xây dựng Cao su Đồng Nai: 100%

Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây dựng

#### - Công ty TNHH Dokraco

Mã số doanh nghiệp: Co.6288/09E do Bộ Thương Mại Campuchia cấp lần đầu ngày 23/11/2009

Địa chỉ: Huyện Kratie, tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia

Điện thoại: 00855978141541

Vốn điều lệ đăng ký: 200.000 USD

Vốn điều lệ thực góp: 60.000 USD

Tỷ lệ thực tế tại công ty góp vốn: 100%

Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây dựng

#### - Công ty TNHH Xây Dựng Đồng Nai Pakse

Mã số doanh nghiệp: 1922/PĐK do Sở Thương Mại Tỉnh Chămpasak, Lào cấp lần đầu ngày 16/12/2010

Địa chỉ: Xã Phatthana Huoiyangkham, huyện Pakse, tỉnh Chămpasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

Điện thoại: 0918887177

Vốn điều lệ đăng ký: 80.000 USD

Vốn điều lệ thực góp: 0 USD

Tỷ lệ thực tế tại công ty góp vốn: 100%

Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây dựng

▪ Công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ nắm giữ của ĐƠN VỊ (%)
1	▪ Công ty TNHH DonaKra ▪	Huyện Kratie, tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia	Co1626E/2010 do Bộ Thương Mại Campuchia cấp lần đầu ngày 09/08/2010	Thi công xây dựng	630.000 USD	173.049,01 USD	30.35%
	▪						
	▪						
	▪						

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm, sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Sản phẩm chính của Công ty hiện nay như sau:

- **Xây lắp dân dụng, công nghiệp giao thông và thủy lợi**

Là các công trình xây dựng trong ngành cao su, công trình dân dụng và các công trình đường giao thông.

Một số công trình tiêu biểu đã thực hiện:

- Xây dựng nhà máy chế biến mủ Xà Bang thuộc Công ty Cao Bà Rịa. Tổng giá trị công trình 28 tỷ;
- Xây dựng hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện Thống Nhất (23,72 tỷ);
- Xây dựng hệ thống thoát nước bản khu hành chính huyện Thống Nhất (2,07 tỷ);
- Xây dựng nhà máy chế biến mủ Xuân Lập (13,6 tỷ);
- Cải tạo nâng cấp nhà làm việc Công ty Cao su Đồng Nai (5,98 tỷ);
- Xây dựng văn phòng làm việc Công ty Cao su Hoà Bình (5,35 tỷ);
- Xây dựng hội trường đa năng 600 chỗ Công ty Cao su (9,2 tỷ);
- Xây dựng văn phòng Ban chỉ huy Quân sự huyện Thống Nhất (4,84 tỷ);
- Xây dựng trường tiểu học Phú Bình (2,276 tỷ);
- Xây dựng trụ sở UBND Phường Xuân Bình (1,452 tỷ);
- Xây dựng trường THCS Bảo Quang (4,4 tỷ);
- Xây dựng trụ sở Nông trường 2 Công ty Cao su Bình Thuận (1,169 tỷ);
- Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy sữa Cần Thơ (2,523 tỷ);
- Kiên cố hoá kênh mương Đồng Háp Bảo Vinh Long Khánh (1,563 tỷ);
- Sửa chữa khách sạn Cao su Bà Rịa (1,033 tỷ);
- Đường Liên Xã Xuân Quế Sông Nhạn (2,95 tỷ);
- Đường trung tâm cụm xã Xuân Thanh (1,245 tỷ);
- Hệ thống xử lý nước thải – Công ty cổ phần cao su Hàng Gòn (3,76 tỷ).
- Xây dựng hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ (16,64 tỷ);

- Xây lắp đường nhựa, mương cống Đông Kim Xuân Thiện - Thống Nhất (7,972 tỷ);
- Xây dựng đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Trảng Bom (4,449 tỷ);
- Trường tiểu học Võ Thị Sáu - Cẩm Mỹ (4,848 tỷ);
- Trường mầm non Xuân Hiệp – Xuân Lộc (2,62 tỷ).
- Cấp nước sạch KCN Bàu Xéo ( 6,508 tỷ);
- Đường Ngô Quyền- Huyện Trảng Bom (12,4 tỷ);
- Đường Lý Nam Đế nối dài- Huyện Trảng Bom (9,498 tỷ);
- Trung tâm Thể dục Thể thao Huyện Thống Nhất -gói 1 (74,481 tỷ)
- Trung tâm Thể dục Thể thao Huyện Thống Nhất -gói 2 (29,728 tỷ )
- Trường THCS Long Đức – Huyện Long Thành (15,733 tỷ);
- Khu Dân cư A1- C1 giai đoạn 1 (33,500 tỷ )

Do địa bàn hoạt động xây lắp rộng và rải rác, Công ty áp dụng hình thức quản lý phân tán. Một đội xây dựng có thể quản lý một địa bàn và thi công nhiều công trình trong địa bàn đội quản lý. Vì vậy, bộ phận cung ứng vật tư của Công ty không đáp ứng kịp và khó quản lý do lực lượng mỏng, do đó Công ty chỉ cung ứng những vật liệu chủ yếu để bảo đảm chất lượng công trình, phần còn lại giao cho tổ đội tự mua để chủ động trong thi công. Phòng kế hoạch vật tư và Phòng kế toán kết hợp với nhau để quản lý định mức và chất lượng vật tư. Công ty đang tiến hành tìm những đơn vị cung cấp vật liệu lớn theo từng địa bàn thi công để bảo đảm tiến độ cung ứng vật tư cho công trình.

## **5.2. Nguyên vật Liệu**

### **5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính để phục vụ cho nhu cầu hoạt động kinh doanh của DORUCON chủ yếu là các sản phẩm vật liệu xây dựng như: cát, đá, sỏi, xi măng, sắt, nhựa,...

### **5.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp này**

Các nguồn nguyên vật liệu của DORUCON có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho DORUCON đều là các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực, uy tín, gắn bó với DORUCON nhiều năm do

đó đảm bảo nguồn nguyên vật liệu là ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn và đáp ứng được những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty.

### **5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành, nên giá cả nguyên vật liệu sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới doanh thu, chi phí, lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập khẩu, giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Để hạn chế ảnh hưởng của sự biến động giá cả nguyên vật liệu tới hoạt động sản xuất, DORUCON đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, DORUCON luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

### **5.3. Trình độ công nghệ**

CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai đang quản lý nhiều phương tiện vận tải, trang thiết bị chuyên dùng cho dịch vụ xây dựng.

### **5.4. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong thời gian vừa qua, DORUCON luôn không ngừng cải tiến các phương pháp kỹ thuật, chuẩn hóa các phương pháp thi công và chủ động đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến nhằm đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất. Ngoài ra, DORUCON cũng rất chú trọng đến công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

### **5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Công ty thực hiện quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ theo quy định chuẩn ISO9001:2008 được cấp ngày 28/11/2011, chứng chỉ số VCB 0579.1.

### **5.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**



Hiện tại Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký bản quyền như sau:

Danh mục	Nội dung đăng ký
LOGO	

### 5.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, đối tác trong hợp đồng)

Stt	Tên hợp đồng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Đối tác
1	Đường N5 KCN Long Khánh	20.530.000.000	2016	KCN Long Khánh
2	Xây dựng Trung Tâm Văn Hóa - Học tập cộng đồng xã Xuân Quế - Huyện Cẩm Mỹ	6.166.000.000	2016	Huyện Cẩm Mỹ
3	Mở rộng hệ mũ kem Nhà máy Xuân Lập – TCT Cao Su Đồng Nai	7.822.000.000	2016	Công ty TNHH Một thành viên TCT Cao Su đồng Nai
4	Đường N5 Trái tuyến KCN Long Khánh	13.432.000.000	2016	KCN Long Khánh
5	Đường vành đai KCN dầu Giấy (Đường 769 thay thế)	14.205.995.200	2016	KCN Dầu Giấy
6	Hạ tầng giai đoạn 3 Dự án Khu dân cư A1 – C1 Đô thị Dầu Giấy	36.127.358.000	2016	Công ty TNHH Đầu tư Phú Việt Tín

Nguồn: CTCP Xây dựng Cao Su Đồng Nai

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015-2016

**6.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh****Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty mẹ:***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	+/-2016/2015
Tổng giá trị tài sản	61.858	47.516	76,81%
Vốn góp của chủ sở hữu	23.283	22.834	0,00%
Doanh thu thuần	77.886	62.235	79,91%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.503	1.282	51,22%
Lợi nhuận khác	109	377	345,87%
Lợi nhuận trước thuế	2.612	1.660	63,55%
Lợi nhuận sau thuế	2.392	1.608	67,22%
Giá trị sổ sách	14.552	14.271	-2%

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai***Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh hợp nhất:***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	89.731	91.113	1,54%
Vốn góp của chủ sở hữu	16.000	16.000	0,00%
Doanh thu thuần	160.996	125.629	-21,97%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.854	1.479	-48,18%
Lợi nhuận khác	244	741	203,69%
Lợi nhuận trước thuế	3.098	2.220	-28,34%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
Lợi nhuận sau thuế	2.484	1.775	-28,54%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.484	1.775	-28,54%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0	0	0,00%
Giá trị sổ sách	16.682	16.322	-2,2%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

### 6.2.1. Thuận lợi

- Tiếp nối những thành quả của Xí Nghiệp Xây dựng và Giao thông, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ các thị trường truyền thống là các Công ty trong ngành cao su, đặc biệt là Công ty cao su Đồng Nai. Mỗi quan hệ tốt đẹp với các đơn vị bạn trong ngành cũng như ngoài ngành cùng với kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu sắc trong ngành xây dựng là một trong những lợi thế của Công ty để mở rộng và phát triển thị phần.
- Hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài sẽ đổ xô vào đầu tư các khu công nghiệp rất lớn. Chúng ta cần tiếp tục giữ vững và phát triển mạnh thị trường này bằng cách phải giữ uy tín về mọi mặt với các chủ đầu tư; mặt khác cần mở rộng quan hệ chủ đầu tư các khu công nghiệp mới khác.
- Bộ máy điều hành, lực lượng thi công hiện nay đang tiếp tục điều chỉnh theo hướng tinh gọn, cơ động, đa năng và chuyên nghiệp. Các bộ phận kém hiệu quả tiếp tục thu hẹp tinh giảm. Tiến độ thi công theo hướng rút ngắn thời gian hoàn thành công trình bước đầu có vài kết quả khích lệ. Chất lượng thi công nhìn chung đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Đội ngũ CBCNV của Công ty có trình độ tay nghề cao, đa số đã gắn bó lâu dài với Công ty. Các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công.

### 6.2.2. Khó khăn

- Nguồn nguyên liệu đầu vào như: giá xăng dầu, giá thép, thép, xi măng, nhựa đường...liên tục tăng trong những năm qua làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của đơn vị.
- Tình hình kinh doanh các Công ty Cao su vẫn tiếp tục xấu, vốn đầu tư XDCH khó khăn, công trình thi công ít, cạnh tranh giữa các nhà thầu hết sức gay gắt, giá đầu thầu có xu hướng giảm, hiệu quả kinh doanh không cao.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

**Ở khu vực Đông Nam bộ, Sonadezi, Becamex, Tín Nghĩa Group là những tên tuổi lớn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu dân cư...v.v. đang bao trùm trên toàn khu vực.**

Tuy nhiên, địa bàn hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai ở khu vực tỉnh Đồng Nai đặc biệt là phát triển mảng xây dựng công nghiệp; dân dụng; giao thông và sản xuất vật liệu cho các đối tác là các công ty cao su hoặc các đơn vị có vốn góp trong ngành cao su như: Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty Cao su Hoà Bình, Công ty Cao su Bà Rịa, và các đối tác khác trên khu vực Long Khánh, Dầu Giây, Cẩm Mỹ, Thống Nhất...v.v.Đây đều là các đối tác truyền thống, nên ảnh hưởng của thị phần không đáng kể khi tham gia kinh doanh cùng các tên tuổi lớn.

Mặt khác, các công trình do Công ty thực hiện có chất lượng cao, đúng với thiết kế và đáp ứng tốt yêu cầu của chủ đầu tư. Với việc cung cấp dịch vụ uy tín, chất lượng đã giúp Công ty Xây Dựng Cao su Đồng Nai từng bước chiếm lĩnh lòng tin của các chủ đầu tư, xây dựng chỗ đứng vững chắc trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng và thị trường nói chung.

Bên cạnh đó, với thuận lợi gần các mỏ khai thác đá và vật liệu xây dựng với giá rẻ và chất lượng tốt, đó là những nguyên liệu đầu vào của bê tông tươi và bê tông nhựa, lợi thế này sẽ làm giá và chất lượng sản phẩm của Công ty rẻ hơn và tốt hơn so với các đối thủ cạnh tranh trong ngành. Công ty vừa thi công xây lắp cho chủ đầu tư, vừa kết hợp cung cấp bê tông tươi, bê tông nhựa tại chỗ đối với công trình thực hiện. Sự kết hợp này đã mang lại sức tiêu thụ lớn hơn cho sản phẩm bê tông xi măng và bê tông nhựa cho Công ty.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (Theo Quyết định số 2055/QĐ-TTg ký ngày 23/11/2015). Nhằm đáp ứng nhu cầu về vận tải của khu vực kinh tế phía nam. Đồng Nai là tỉnh trọng điểm của đề án quy hoạch, với các dự án lớn như tuyến đường cao tốc Tp. Hồ Chí Minh - Long Thành- Dầu Giây; Cao tốc Dầu Giây – Đà Lạt sắp triển khai. Cộng thêm với việc ghi nhận sự phát triển kinh tế đáng kể của tỉnh trong những năm trở lại đây, đã đẩy mạnh nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng không ngừng. Trong giai đoạn 2011-2015, Giá trị xây lắp ngành xây dựng tăng trưởng cao, bình quân khoảng 21,7%/năm.

Trong giai đoạn 5 năm tiếp theo, địa phương dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp các tuyến đối ngoại, đường trục, đường tỉnh, đường liên kết cảng biển với các tuyến cao tốc, Quốc lộ để phục vụ phát triển các KCN, khu du lịch, khu dịch vụ- đô thị, cảng biển nhằm tạo đột phá phát triển kinh tế. Quy mô thị trường và tốc độ phát triển nhanh là cơ hội để Công ty cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai tận dụng khai thác kinh doanh, đóng góp một phần vào việc cải thiện và nâng cấp hạ tầng, khu dân cư của địa phương cũng như toàn khu vực Đông nam bộ ngày càng văn minh.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng nhân sự định biên tại thời điểm 31/12/2016 của công ty là 105 người.

Trình độ	Số lượng lao động	Tỷ trọng %
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
Lao động trực tiếp	71	68
Lao động gián tiếp	34	32
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Trình độ Đại học trở lên	23	22
Cao đẳng, trung cấp	14	13
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ	68	65
<i>Nguồn: Công ty cổ phần XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI</i>		

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

### 8.2.1. Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 40 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).
- **Qui định thời gian làm việc**
  - + Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 6h30' đến 11h30'. Chiều từ 13h00' đến 16h00'
  - + Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Chỉ huy các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.
- **Thời gian nghỉ giữa ca**
  - + Ca 1 : 11h30' đến 12h30'
  - + Ca 2 : 18h30' đến 19h00'
  - + Ca 3 : 23h00' đến 0h30'
  - + Thời gian nghỉ giữa ca được tính vào thời gian làm việc đối với người lao động làm việc liên tục 8h gồm : 30' nếu làm việc ca 1, ca 2 và 45' nếu làm việc ca 3.

### 8.2.2. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).
- **Các hình thức trả lương, thưởng**
  - + Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

- + Lương sản phẩm tập thể: Trả lương trực tiếp cho người lao động căn cứ theo khối lượng, chất lượng công việc phải hoàn thành ... Trong thời gian tới, từng bước áp dụng khoán lương sản phẩm đến từng cá nhân.
- + Trả lương khoán cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở quân số tại thời điểm áp dụng mức khoán, hệ số lương doanh nghiệp trong tháng và đơn giá khoán theo hệ số.
- + Lương thời gian: trên cơ sở ngày công thực tế, hệ số hoàn thành kế hoạch và chấp hành nội quy kỷ luật (Kcl), hệ số lương theo bảng hệ số lương của Công ty
- + Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- + Mức lương trung bình: 4.730.000 đồng/người

## 9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp và tùy theo đặc điểm và tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức và tạm ứng cổ tức các năm:

Stt	Kỳ cổ tức	Số tiền chi trả	Vốn điều lệ	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
1	Năm 2014	1.600.000.000	16.000.000.000	10%	Cổ tức tiền mặt
2	Năm 2015	1.600.000.000	16.000.000.000	10%	Cổ tức tiền mặt
3	Năm 2016 (*)	1.280.000.000	16.000.000.000	8%	Cổ tức tiền mặt

(\*)Dự kiến sẽ chi trong khoảng thời gian từ Tháng 6 – Tháng 7/2017.

Nguồn: Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014-TT/BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### 10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 10.1.2. Mức lương bình quân



Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty từ khi thành lập đến nay ngày càng nâng cao tạo được niềm tin của người lao động vào sự phát triển và quan tâm của Công ty: Hiện tại, mức lương bình quân của người lao động tại công ty khoảng 4.640.000 đồng/người/tháng.

#### **10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng,... luôn luôn được Công ty quan tâm xem xét để thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết.

#### **10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn luôn được Công ty quan tâm xem xét để thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

#### **10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **10.1.6. Tổng dư nợ vay**

Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

*Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	24.021	10.351
Vay và nợ dài hạn	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.021</b>	<b>10.351</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.*

#### **10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay**

##### **10.1.7.1 . Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu từ khách hàng	63.313	58.665
Trả trước cho người bán	315	33
Các khoản phải thu khác	4.496	12.231
Dự phòng phải thu khó đòi	(103)	(60)
<b>Tổng cộng</b>	<b>68.020</b>	<b>70.859</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

**10.1.7.2 Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		
1	Vay và nợ ngắn hạn	24.021	10.351
2	Phải trả cho người bán	28.220	38.712
3	Người mua trả tiền trước	2.800	7.187
4	Thuế & các khoản phải nộp NN	3.983	2.646
5	Phải trả công nhân viên	2.121	2.456
6	Chi phí phải trả	24	25
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.151	2.921
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	693	700
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		
1	Vay và nợ dài hạn	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
3	Phải trả dài hạn khác	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>63.040</b>	<b>64.998</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2016 của CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2016

Stt	Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,30	1,30
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,15	1,13
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,70	0,71
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,36	2,49
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân (lần)	8,11	11,51
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản (lần)	1,79	1,39
<b>IV.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (lần)	0,15	0,01
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (lần)	0,09	0,07
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (lần)	0,03	0,02
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,01

(lần)		
-------	--	--

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Xây dựng cao su Đồng Nai

## 11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định, các khoản đầu tư của công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2015			31/12/2016		
	Nguyên giá	GTCL	% GTCL/NG	Nguyên giá	GTCL	% GTCL/NG
<b>TSCĐ hữu hình</b>	-					
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.432	1.704	26,5%	6.432	1.481	23,0%
Máy móc thiết bị	2.939	161	5,5%	2.939	364	12,4%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.246	1.719	20,8%	7.651	613	8,0%
Thiết bị dụng cụ quản lý	140	50	35,7%	140	39	27,9%
Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-
<b>TSCĐ vô hình</b>	-	-	-	-	-	-
Phần mềm máy vi tính	-	-	-	-	-	-
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Xây dựng cao su Đồng Nai

## 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

Đvt: Tr.đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	20.000	25%	20.000	0
Doanh thu thuần	149.000	19,9%	152.000	2,01%
Lợi nhuận sau thuế	3.000	47,78%	3.200	6,67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.01%	-	2.11%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,0%	-	16,0%	-
Cổ tức	9%	-	9%	-

**Nguồn:** CTCP Xây dựng Cao su Đồng Nai

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Do ảnh hưởng của tình hình cạnh tranh trong ngành thi công xây dựng toàn quốc nói chung và khu vực tỉnh Đồng Nai nói riêng, tình hình kinh doanh của Công ty trong vài năm trở lại đây chưa có nhiều kết quả khả quan. Do đó, để tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trong tình hình mới và qua đó cải thiện kết quả kinh doanh trong các năm sắp tới, Công ty xác định nhiệm vụ cấp thiết sau:

- Xác định cụ thể các dự án trọng điểm trong từng năm. Đầu tư các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư;
- Tập trung đầu tư nhanh gọn, dứt điểm và kinh doanh thu hồi vốn các dự án đầu tư;
- Nâng cao quản lý chất lượng sản phẩm hoàn thành, xây dựng và thực hiện quy trình quản lý sản phẩm chặt chẽ ngay từ giai đoạn nghiên cứu lập quy hoạch, chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn thực hiện đầu tư và kết thúc đưa dự án vào hoạt động;
- Chú trọng công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược Marketing, nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu công việc.

### Một số giải pháp cụ thể:

#### ❖ Về hoạt động kinh doanh:

- + Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi là thi công xây dựng;

- + Giữ vững và phát triển quan hệ với các khách hàng lớn và ổn định tại thị trường truyền thống sẵn có của Công ty;
  - + Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, giám sát chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng được các yêu cầu đặt ra ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng;
  - + Liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để đầu tư vào các dự án
- ❖ Về hoạt động tiếp thị, bán hàng:
    - + Tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty, thực hiện quảng bá bằng nhiều hình thức khác nhau;
    - + Tăng cường nguồn lực cho hoạt động tiếp thị, bán hàng.
  - ❖ Về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực
    - + Thường xuyên rà soát thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng lao động theo đúng quy định, phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.
  - ❖ Về kế hoạch đầu tư:
    - + Tái khởi động Dự án liên kết với TCT Cao Su Đồng Nai về đầu tư Khu Dân Cư Lộc An –Long An
    - + Tăng hạn mức vay ngân hàng lên 50 tỷ đồng, để bổ sung nguồn vốn lưu động, đảm bảo thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2017.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

### 14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

Stt	Tên thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Văn Liêm	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Nguyễn Văn Thạnh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Mai Viết Xuân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Bùi Phước Tiên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

S#	Tên thành viên	Chức vụ	Ghi chú
5	Hồ Văn Nhã	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành

**a. Ông Lê Văn Liêm - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Lê Văn Liêm
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1961
- Nơi sinh: Bình Dương
- CMND: 270159087 Ngày cấp: 15/07/2004 Nơi cấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 5, Đường số 4, Ấp Trung Tâm, Xuân Lập - Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: 0913850649
- Địa chỉ email: Không có
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 10/1984 đến 12/1986: Kỹ sư đội khảo sát thiết kế, Công ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 01/1987 đến 03/2008: Tổng Giám đốc, Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông - Công Ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 03/2008 đến nay: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 2004 đến nay: Thành Viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Thống Nhất (kiêm nhiệm)
  - + Từ 04/2014 đến nay: Thành Viên Hội Đồng Thành Viên Công ty TNHH MTV Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai (kiêm nhiệm)
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Thống Nhất, Thành viên Hội Đồng Thành Viên Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 17/11/2016): 229.700 cổ phần, chiếm 14,36% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai: 176.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 53.700 cổ phần, chiếm 3,58% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Lê Thị Phương Loan	Vợ	93.500	5,84%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- b. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành Viên Hội đồng quản trị**
  - Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 20/09/1965
  - Nơi sinh: Bình Định
  - CMND: 270358324 Ngày cấp: 09/10/2003 Noicấp: Công An Đồng Nai
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Địa chỉ thường trú: Số 782, ấp Suối Tre, Long Khánh, Đồng Nai
  - Điện thoại: 0613 724617
  - Địa chỉ email: Không có
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán
  - Quá trình công tác:
    - + Từ 01/1985 đến 2003: Kế toán viên, Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 2004 đến nay: Kế Toán Trưởng, Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 2008 đến nay: Thành viên HĐQT, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 03/2017 đến nay: Kế Toán Trưởng, Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 2010 đến nay: Thành viên HĐQT, CTCP Cao Su Điện Biên
    - + Từ 2012 đến nay: Thành viên HĐQT, CTCP Cao Su Hàng Giòn
  - Các chức vụ công tác hiện nay:
    - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
    - + Chức vụ tại tổ chức khác: Kế Toán Trưởng Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai, Thành viên HĐQT CTCP Cao Su Điện Biên.
  - Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 17/11/2016): 154.000 cổ phần, chiếm 9,63% vốn điều lệ, trong đó:



- + Đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai: 144.000 cổ phần, chiếm 9% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Công ty TNHH MTV Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai	Đại diện vốn góp	464.000	29%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c. Ông Mai Viết Xuân -Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: Mai Viết Xuân
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 28/03/1960
  - Nơi sinh: Long Khánh, Đồng Nai
  - CMND: 270159092 Ngày cấp: 18/06/2016 Nơi cấp: Công An Đồng Nai
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Địa chỉ thường trú: Số 5, Đường số 4, Ấp Trung Tâm, Xuân Lập - Long Khánh, Đồng Nai
  - Điện thoại: 0913850649
  - Địa chỉ email: xuankhdt1960@yahoo.com.vn
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - + Từ 11/1979 đến 3/1988: Nhân viên, Công ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 03/1988 đến 11/2002: Trưởng Văn Phòng Nông Trường An Lộc, Công Ty Cao Su Đồng Nai.
    - + Từ 11/2002 đến 10/2009: Chuyên viên phòng KHĐT, Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 11/2009 đến nay: Phó trưởng phòng KHĐT, Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai
    - + Từ 2008 đến nay: Thành Viên HĐQT, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

- + Từ 04/2015 đến nay: Thành Viên HĐQT, CTCP KCN Long Khánh
- + Từ 2016 đến nay: Thành Viên HĐQT, CTCP Phát Triển Đô Thị và KCN Cao Su Việt Nam.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng KHĐT, Tổng Công ty Cao Su Đồng Nai, Thành viên HĐQT CTCP KCN Long Khánh, CTCP Phát Triển Đô Thị và KCN Cao Su Việt Nam.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 144.000 cổ phần, chiếm 9% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn Nhà nước của Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai: 144.000 cổ phần, chiếm 9% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Công ty TNHH MTV Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai	Đại diện vốn góp	464.000	29%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- d. Ông Bùi Phước Tiên -Thành viên Hội đồng quản trị**
  - Họ và tên: Bùi Phước Tiên
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956
  - Nơi sinh: Huyện Hải Lăng, Quảng Trị
  - CMND: 273223095 Ngày cấp: 15/04/2003 Noicấp: Công An Bà Rịa – Vũng Tàu
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Địa chỉ thường trú: Số 18, Đường số 13, KP1, Khu Dân Cư Ven Sông, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: 0913948736

- Địa chỉ email: không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1985 đến 1994: Trưởng văn phòng NT, Nông Trường hòa Bình, Công ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 1995 đến 1997: Trưởng văn phòng NT, Nông Trường hòa Bình, Công ty Cao Su Bà Rịa.
  - + Từ 1998 đến 2001: Phó phòng Tài Chính Kế Toán, Công ty Cao Su Bà Rịa.
  - + Từ 2002 đến 4/2004: Trưởng phòng KH-XDCB, Công ty Cao Su Bà Rịa.
  - + Từ 5/2004 đến 4/2009: Kế toán trưởng, CTCP Cao Su Hòa Bình
  - + Từ 5/2009 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc, CTCP Cao Su Hòa Bình
  - + Từ 2008 đến nay: Thành viên HĐQT, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc, CTCP Cao Su Hòa Bình.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 200.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của CTCP Cao Su Hòa Bình: 200.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
CTCP Cao Su Hòa Bình	Đại diện vốn góp	200.000	12,5%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- e. Ông Hồ Văn Nhã - Thành viên Hội đồng quản trị
  - Họ và tên: Hồ Văn Nhã
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 04/06/1968
  - Nơi sinh: Thừa Thiên – Huế

- CMND: 271420215 Ngày cấp: 23/02/2006 Noicấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Trung Tâm, Xã Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: Không có
- Địa chỉ email: Không có
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Xây Dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1989 đến 1994: Giám Sát, Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông Công ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 1995 đến 2002: Dự Toán Công Trình, Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông Công ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2003 đến 2008: Tổ Trưởng Tài Chính, Xí nghiệp Xây Dựng & Giao Thông Công ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2009 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Công Ty TNHH MTV Cao Su An Lộc.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Cao Su An Lộc.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 21.700 cổ phần, chiếm 1,36% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của Tổ chức/cá nhân khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 21.700 cổ phần, chiếm 1,36% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Phạm Thị Minh Dung	Vợ	21.000	1,31%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 2. Ban kiểm soát (kèm theo sơ yếu lý lịch)

Sĩt	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thảo	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên
3	Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên

**a. Nguyễn Văn Thảo - Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thảo
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/09/1967
- Nơi sinh: Bình Dương
- CMND: 270722894 Ngày cấp: 22/07/2004 Noicấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Phú Mỹ, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: 0913935746
- Địa chỉ email: Không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1989 đến 03/1995: Nhân viên, Xí nghiệp Xây Dựng - Công ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 04/1987 đến 08/2008: Kế toán, Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông - Công Ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 09/1998 đến 03/2008: Kế toán trưởng, Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông - Công Ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 03/2008 đến 08/2014: Kế toán trưởng, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 06/2012 đến nay: Chủ tịch Công Đoàn kiêm Chủ Tịch Hội CTĐ CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 09/2014 đến 05/2016: Phó Giám Đốc kiêm Kế toán trưởng, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 05/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm Soát, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm Soát CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 17.200 cổ phần, chiếm 1,08% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của Tổ chức/cá nhân khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 17.200 cổ phần, chiếm 1,08% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Trần Thúy Nga	Vợ	10.000	0,63%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**b. Nguyễn Trọng Hùng - Thành viên Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/02/1964
- Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai
- CMND: 270723816 Ngày cấp: 06/09/2012 Nơi cấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Suối Tre, xã Suối Tre, Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: 0919006147
- Địa chỉ email: Không có
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 11/1983 đến nay: Phó Phòng Tài Chính Kế Toán, Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2008 đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Phòng Tài Chính Kế Toán, Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai.

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 3.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của Tổ chức/cá nhân khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 3.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Lê Thị Ích	Vợ	13.000	0,81%

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**c. Nguyễn Chí Hiếu - Thành viên Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: Nguyễn Chí Hiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1972
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 271084687 Ngày cấp: 20/06/2009 Nơi cấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 103/25C Thích Quảng Đức, KP4, Xuân An, Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: 0908055648
- Địa chỉ email: Không có
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Điện Công Nghiệp, Kỹ Sư Xây Dựng Dân Dụng và Công Nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1993 đến 2008: Cán Bộ Kỹ Thuật, Xí Nghiệp Xây Dựng và Giao Thông, Công Ty Cao Su Đồng Nai
  - + Từ 2008 đến 2011: Phó Phòng KH-HCTH, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2011 đến nay: Chuyên viên Phòng KH-HCTH, Công Ty Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2008 đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai

- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng KH-HCTH, Tổng Công Ty Cao Su Đồng Nai.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016): 2.541 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của Tổ chức/cá nhân khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 2.541 cổ phần, chiếm 0,16 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Không	-	-	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Stt	Tên thành viên	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ
1	Lê Văn Liêm	1961	270159087	Tổng Giám đốc
2	Hồ Văn Nhã	1968	271420215	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Trọng Việt Hùng	1970	270832918	Phó Tổng Giám đốc

#### a. Hoàng Trọng Việt Hùng - Phó tổng giám đốc

- Họ và tên: Hoàng Trọng Việt Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/05/1970
- Nơi sinh: Xã Thủy Biều, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
- CMND: 270832918 Ngày cấp: 15/12/2016 Noicấp: Công An Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Trung Tâm, Xuân Lập, Long Khánh, Đồng Nai
- Điện thoại: Không có



- - Địa chỉ email: Không có
- - Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Dầu Khí
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2002 đến 2009: Đội trưởng thi công, Công Ty Xây Dựng Cao Su Đồng Nai.
  - + Từ 2009 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc, CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai, Giám đốc, Công Ty Xây Dựng Dokraco (Campuchia)
- Các chức vụ công tác hiện nay:
  - + Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Xây Dựng Cao Su Đồng Nai
  - + Chức vụ tại tổ chức khác: Giám Đốc Công Ty Xây Dựng Dokraco tại Vương Quốc Campuchia.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 03/01/2017): 12.500 cổ phần, chiếm 0,78% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện phần vốn của Tổ chức/cá nhân khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 12.500 cổ phần, chiếm 0,78% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

Người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/ vốn điều lệ (%)
Không	-	-	-

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

- Tuân thủ các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công Ty Đại Chúng theo Thông Tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính.
- Nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua việc:
  - + Điều chỉnh Điều lệ công ty sao cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về Quản trị công ty, Luật Doanh Nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật khác có liên quan trong trường hợp Điều lệ Công ty chưa phù hợp với các quy định này;
  - + Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội Đồng quản trị; Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm cơ sở triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật, các chủ trương, các chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

### **III. PHỤ LỤC**

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;**
- 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 (Mẹ và Hợp nhất);**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2016

**TM. CÔNG TY CP XÂY DỰNG CAO SU ĐỒNG NAI**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Lê Văn Liêm*

**LÊ VĂN LIÊM**

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** *LT*



**LÊ THÀNH NAM**

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100